

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107461250 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06 tháng 06 năm 2016)

- Số 47 – Tổ 8, Thị trấn Sóc Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 04.38.851.063
- Fax: 04.38.852.517
- Website: <http://moitruongsocson.com>
- Email: moitruongsocson@gmail.com

MỤC LỤC

	Trang
DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ.....	3
I. THÔNG TIN CHUNG	4-12
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	11-25
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	23-30
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	27-31
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	29-39

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh.....	5
Bảng 2: Các chỉ tiêu chính	11
Bảng 3: Cơ cấu doanh thu.....	12
Bảng 4: Cơ cấu chi phí.....	12
Bảng 5: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý	13
Bảng 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2016.....	17
Bảng 7: Mức lương bình quân của người lao động	19
Bảng 8: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	19
Bảng 9: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 31/12/2016	21
Bảng 10: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm ngày 31/12/2016...	21
Bảng 11: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 của Công ty	23
Bảng 12: Tình hình tài sản	24
Bảng 13: Tình hình nợ phải trả	25
Bảng 14: Chỉ tiêu kế hoạch năm 2017- 2018.....	26
 Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	 7

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn.
- Tên tiếng anh: SOC SON URBAN ENVIRONMENT JOINT.
- Tên viết tắt: URENCO SOC SON
- Mã cổ phiếu: SSU
- Trụ sở chính: Số 47, tổ 8 thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn
- Vốn điều lệ: 25.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 25.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 47 tổ 8, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 04.38851.063 Fax: 04.38.852.517
- Website: www.moitruongsocson.com
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0107461250 do Phòng ĐKKD Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/06/2016.

Quá trình hình thành và phát triển

- Năm 1997: Tiền thân Công ty cổ phần Môi trường đô thị Sóc Sơn là Xí nghiệp Môi trường Đô thị huyện Sóc Sơn thành lập theo Quyết định số 639/QĐ-UB ngày 03/02/1997 của UBND thành phố Hà Nội.
- Năm 2013: Ngày 03/05/2013, Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 2878/QĐ-UBND sáp nhập 05 Xí nghiệp Môi trường Gia Lâm, Từ Liêm, Thanh Trì, Sóc Sơn và Đông Anh trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện vào Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội.
- Năm 2014: Ngày 15/09/2014, Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội ban hành Quyết định số 648/QĐ-MTĐT ngày 15/09/2014 về việc thành lập Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường đô thị huyện Sóc Sơn.
- Năm 2015: Thực hiện chủ trương cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước của Chính phủ, ngày 05/6/2015, Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 2545/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Đô thị huyện Sóc Sơn thuộc Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội.

Ngày 05/11/2015, cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường đô thị Sóc Sơn thuộc Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội được tổ chức tại Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia với khối lượng bán được là 690.100 cổ phần, giá bán đấu giá bình quân là 17.570 đồng/cổ phần.

- Năm 2016: Ngày 04/04/2016, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Sóc Sơn tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần.

+ Ngày 28/04/2016, UBND thành phố Hà Nội đã ra quyết định 2103/QĐ-UBND cổ phần hóa Chi nhánh Xí nghiệp môi trường đô thị huyện Sóc Sơn thành Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn.

+ Ngày 6/6/2016, Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn được Sở Kế hoạch

và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0107461250. Vốn điều lệ của công ty là 25 tỷ đồng.

+ Ngày 01 tháng 12 năm 2016, Công ty được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 163/2016/GCNCP-VSD với số lượng đăng ký là 2.500.000 cổ phiếu

+ Ngày 12 tháng 12 năm 2016, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành Quyết định số 822/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty. Ngày 19 tháng 02 năm 2016, Cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch trên thị trường giao dịch tập trung UPCOM tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh của công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bao gồm:

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh

Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh
3811 (Chính)	Thu gom rác thải không độc hại
3600	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
3700	Thoát nước và xử lý nước thải
3812	Thu gom rác thải độc hại
3821	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại
3822	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại
3830	Tái chế phế liệu Chi tiết: – Tái chế phế liệu kim loại – Tái chế phế liệu phi kim loại
3900	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Xử lý môi trường làng nghề Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng
8121	Vệ sinh chung nhà cửa
8129	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: – Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (Không bao gồm kinh doanh các loại phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường)
3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị
3315	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe

	có động cơ khác)
0118	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh
8130	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
4311	Phá dỡ
4312	Chuẩn bị mặt bằng
4321	Lắp đặt hệ thống điện
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí
4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
8532	Giáo dục nghề nghiệp
7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu
3314	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện chiếu sáng
4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp; Xây dựng công trình giao thông thủy lợi; Sửa chữa duy tu bảo dưỡng công trình đường bộ
4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô; Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ khác
4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
4542	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy
9632	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán thiết bị, phụ tùng, vật tư, hóa chất, bảo hộ lao động chuyên ngành môi trường, chiếu sáng, cây hoa cây xanh cây cảnh, vườn hoa công viên, thiết bị cấp thoát nước; Buôn bán thiết bị, phụ tùng, vật tư thiết bị điện chiếu sáng, cấp thoát nước
8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: – Quản lý hệ thống điện chiếu sáng – Quản lý duy trì vườn hoa,

	công viên, cây xanh
--	---------------------

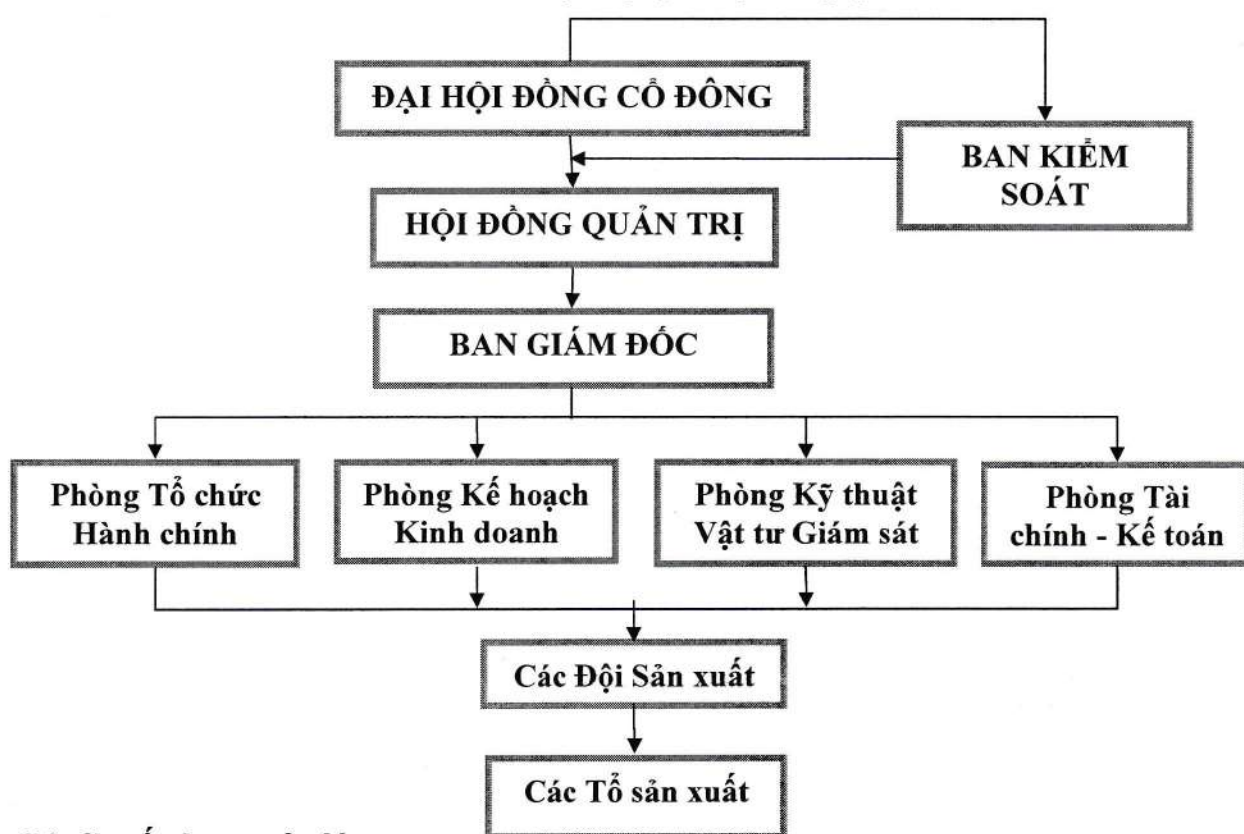
- Hoạt động chính của Công ty năm 2016: Công ty ký hợp đồng thực hiện dịch vụ công ích trên địa bàn huyện Sóc Sơn gồm: thu gom vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt, duy trì hệ thống cây xanh, duy trì hệ thống thoát nước đô thị, duy trì điện chiếu sáng công cộng, dịch vụ tang lễ, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, xây dựng, lắp đặt các công trình công cộng.

- Địa bàn hoạt động: Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



3.2. Cơ cấu ban quản lý

❖ **Đại hội đồng cổ đông:** gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

a) **Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông thực hiện các quyền theo quy định tại Điều lệ Công ty.

b) **Ban Kiểm soát:** thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty.

c) Ban Giám đốc và kế toán trưởng:

1. Ban giám đốc

- Ban giám đốc có 04 thành viên điều hành sản xuất kinh doanh (Giám đốc, 03 Phó giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm)

- Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Giám đốc phải điều hành công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và quyết định của Hội đồng quản trị. Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

❖ **Phó Giám đốc:** là người giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc phân công phụ trách quản lý, điều hành các hoạt động chuyên trách của Công ty, Phó Giám đốc có các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Quy chế nội bộ Công ty.

2. Kế toán trưởng: Giúp việc cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong công tác tài chính, kế toán của Công ty. Tổ chức phân tích các hoạt động kinh tế trong công ty một cách thường xuyên, đánh giá kết quả và hiệu quả kế hoạch kinh doanh của công ty, nghiên cứu cải tiến tổ chức kinh doanh nhằm khai thác và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn vốn kinh doanh, đồng vốn của công ty.

3.3. Các Phòng ban nghiệp vụ, Đội /tổ sản xuất của Công ty.

❖ Phòng Kế hoạch Kinh doanh:

Phòng Kế hoạch Kinh doanh là đơn vị thuộc bộ máy quản lý của công ty cổ phần, có chức năng tham mưu cho Ban Lãnh đạo công ty cổ phần xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn hạn và dài hạn, tìm hiểu khai thác thị trường, đầu tư phát triển sản xuất, liên doanh liên kết trong và ngoài Công ty cổ phần. Các quyền và nghĩa vụ theo quy chế nội bộ Công ty.

❖ Phòng Tổ chức - Hành chính

Phòng Tổ chức Hành chính là đơn vị thuộc bộ máy quản lý của Công ty có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện công tác tổ chức, lao động tiền lương, công thi đua khen thưởng, quản lý hành chính, y tế và chăm lo sức khỏe của người lao động. Các quyền và nghĩa vụ theo quy chế nội bộ Công ty.

❖ Phòng Tài chính - Kế toán

Phòng Tài chính Kế toán là đơn vị thuộc bộ máy quản lý của công ty, tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực quản lý tài chính và tổ chức hạch toán kế toán. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo đúng các chuẩn mực và Luật Kế toán hiện hành nhằm phản ánh kịp thời, chính xác, đầy đủ các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và tình hình tài sản của công ty. Các quyền và nghĩa vụ theo quy chế nội bộ Công ty.

❖ Phòng Kỹ thuật vật tư giám sát

Phòng Kỹ thuật vật tư giám sát là đơn vị thuộc bộ máy quản lý của công ty, có chức năng cung cấp thông tin giá cả thị trường các chủng loại vật tư nguyên vật liệu

cho các phòng ban liên quan. Mua sắm, cung cấp vật tư nguyên vật liệu để sản xuất kinh doanh, thi công các công trình, sửa chữa phương tiện, thiết bị, hậu cần kỹ thuật, giám sát kiểm tra đánh giá chất lượng, điều hành sản xuất kinh doanh. Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Công ty các công việc được giao. Các quyền và nghĩa vụ theo quy chế nội bộ Công ty

❖ Đội sản xuất, tổ sản xuất :

- Đội sản xuất, tổ sản xuất là bộ phận sản xuất của công ty, có chức năng quản lý, vận hành hệ thống phương tiện, vật tư, máy móc, công cụ, dụng cụ, nhân lực sản xuất trong toàn công ty, phục vụ hoạt động sản xuất trong tất cả lĩnh vực Công ty đảm nhận.
- Đôn đốc, rà soát, kiểm tra, đánh giá chất lượng lao động của công nhân sản xuất.
- Theo dõi thống kê lao động, chấm công, thanh toán tiền lương cho người lao động thuộc bộ phận.
- Phân bổ, sắp xếp phân công lệnh điều hành sản xuất của đội, tổ.
- Đề xuất các biện pháp về thực hiện các chế độ đối với người lao động, công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Có quyền tạm đình chỉ không cho làm việc đối với cán bộ công nhân dưới quyền khi chống lệnh sản xuất hoặc có hành vi vi phạm Nội quy - Quy định của Công ty và Pháp luật Nhà nước.

3.4. Các công ty con, công ty liên kết

Không có

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của công ty

Ổn định sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp, xây dựng chiến lược phát triển công ty, bảo toàn và phát triển vốn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Tìm kiếm khách hàng tại khu vực doanh nghiệp, khu công nghiệp có nhu cầu kiểm soát ô nhiễm, tái chế và quản lý tài nguyên, sản xuất thiết bị, công nghệ.

Khai thác và sử dụng có hiệu quả các phương tiện, trang thiết bị hiện có, đầu tư trang bị thêm cơ sở vật chất trang thiết bị đáp ứng yêu cầu SXKD đảm bảo đủ năng lực cạnh tranh trong cơ chế quản lý mới trên địa bàn huyện Sóc Sơn.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Nghiên cứu chuyển hướng phát triển thị trường sang các tỉnh lân cận cũng như trên toàn quốc về các mảng cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường với giá cả mang tính cạnh tranh, trong đó có các mảng chú trọng là chất thải nguy hại, tái chế chất thải, tư vấn thiết kế các công trình liên quan đến môi trường.

Xây dựng khu xử lý rác thải quy mô ổn định, đáp ứng nhu cầu xử lý rác thải trên địa bàn thị xã.

Tập trung rà soát, phân tích hiệu quả hoạt động của từng mảng dịch vụ qua kết

quả kinh doanh các năm trước, dự báo thị trường, đánh giá tiềm năng phát triển của từng nhóm dịch vụ để cơ cấu lại theo hướng thu gọn những hoạt động không hiệu quả, củng cố phát triển những dịch vụ có lợi trên cơ sở cân đối nguồn lực tài chính phù hợp.

Bảo đảm tốt lợi ích của Nhà nước, lợi ích của cổ đông và đảm bảo việc làm, thu nhập, thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho người lao động.

4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

Nâng cao chất lượng phục vụ dịch vụ, đảm bảo mỹ quan đô thị, môi trường Sảng – Xanh – Sạch – Đẹp trên địa bàn huyện Sóc Sơn.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro kinh tế

Thực trạng nền kinh tế và xu hướng chung trong tương lai có ảnh hưởng đến sự thành công và chiến lược hoạt động của doanh nghiệp. Khi nền kinh tế ở giai đoạn có tốc độ tăng trưởng cao, Công ty có nhiều cơ hội cho đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngược lại, khi nền kinh tế sa sút, suy thoái sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực cho các doanh nghiệp.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế trong những năm gần đây có sự tăng trưởng chậm, giá cả biến động lớn đã gây tác động trực tiếp đến việc thực hiện SXKD ngày càng diễn biến phức tạp, yêu cầu chất lượng phục vụ, quy trình kỹ thuật trong sản xuất ngày càng cao. Các khoản chi thường xuyên cắt giảm tiết kiệm 20%, công tác xây dựng cơ bản gặp nhiều khó khăn do chủ trương hạn chế đầu tư các dự án mới trên địa bàn huyện trừ những dự án cấp bách.

Năm 2017, hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty trong lĩnh vực môi trường đô thị sẽ gặp nhiều khó khăn trong tìm kiếm việc làm. Lĩnh vực vệ sinh công cộng chuyển sang cơ chế đấu thầu để lựa chọn nhà thầu có chất lượng tốt nhất, giá cả thấp nhất, tăng độ cạnh tranh và tiết kiệm chi phí ngân sách Nhà nước. Điều này đòi hỏi doanh nghiệp phải đổi mới nâng cao chất lượng, cơ giới hóa tiết kiệm chi phí hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh. Nếu doanh nghiệp không thay đổi sẽ mất việc làm dẫn đến tình trạng khó khăn.

Thêm vào đó, vấn đề bảo vệ môi trường hàng năm luôn được các cơ quan Trung ương, các Bộ, các Ban ngành quan tâm và thường xuyên có các hướng chỉ đạo tới các bộ phận ở cấp dưới, các doanh nghiệp trong ngành nâng cao ý thức giữ gìn và cải tạo môi trường nên cơ hội để các doanh nghiệp ngành môi trường phát triển các dịch vụ của mình là rất lớn.

Rủi ro lãi suất: Nguồn đầu tư của Công ty chủ yếu vay vốn ngắn hạn ngân hàng (cơ cấu nợ vay ngắn hạn 2016 chiếm 29% trên tổng Tài sản). Khi thị trường tiền tệ biến động, lãi suất vay biến động sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

5.2. Rủi ro về pháp luật

Việt Nam đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, vì vậy, pháp luật và các chính sách của nước ra thường xuyên có những thay đổi để phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế, Doanh nghiệp trong quá trình hoạt động luôn phải đối mặt với các rủi ro biến động chính sách và quy định pháp luật, mỗi sự thay đổi của chính sách pháp

luật của Nhà nước, chính sách của các hiệp hội...đều tác động ít nhiều đến quá trình thực hiện kế hoạch hoạt động kinh doanh của công ty.

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, hoạt động của công ty chịu sự điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán... Trong khi các luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

5.3. Rủi ro đặc thù

Giá cả nguyên vật liệu là nhân tố tác động trực tiếp tới chi phí và lợi nhuận của Công ty, chi phí nguyên vật liệu sử dụng trong hoạt động của công ty tăng nhanh, trong khi giá thành sản phẩm, dịch vụ và đơn giá thực hiện phụ thuộc vào khung quy định của các cơ quan ban ngành đối với các dịch vụ công ích. Những mức giá này thường không theo kịp với mức tăng trong chi phí đầu vào của Công ty và sẽ gây ảnh hưởng tới lợi nhuận.

Bên cạnh đó, là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực môi trường đô thị, Công ty chịu tác động trực tiếp của yếu tố khí hậu. Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp sẽ làm ảnh hưởng đến việc tiếp nhận và xử lý rác thải, gây gián đoạn hoạt động kinh doanh của công ty

Rủi ro cạnh tranh: Ảnh hưởng trực tiếp tới công tác hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nguyên nhân lĩnh vực môi trường có rất nhiều đơn vị hoạt động, trong khi công tác thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt được tổ chức đấu thầu công khai.

5.4. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy, công ty phải thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Các chỉ tiêu chính

Theo Nghị quyết 05/NQ-HĐQT ngày 01/10/2016 của HĐQT về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch cho năm tài chính năm 2016.

Bảng 2: Các chỉ tiêu chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Từ 01/10/2014 đến 31/12/2015	Từ 01/01/2016 đến 05/06/2016	Từ 06/06/2016 đến 31/12/2016
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	913.035.017	200.009.527	644.632.376

Lợi nhuận trước thuế	892.552.738	216.608.825	623.952.400
Lợi nhuận sau thuế	683.933.911	163.135.729	499.161.920

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/10/2014 đến 31/12/2015, BCTC giai đoạn từ 01/01/2016 đến 05/06/2016 của Chi nhánh Xi nghiệp Môi trường Đô thị Huyện Sóc Sơn và BCTC kiểm toán giai đoạn 06/06/2016 đến 31/12/2016 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Sóc Sơn)

1.2. Cơ cấu doanh thu

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Từ 1/10/2014 đến 31/12/2015	Từ 01/01/2016 đến 05/06/2016	Từ 06/06/2016 đến 31/12/2016
Doanh thu thuần từ hoạt động cung cấp dịch vụ	44.026.252.641	14.740.951.556	25.632.635.127
Doanh thu hoạt động tài chính	26.260.808	55.804.275	8.234.756
Thu nhập khác	47.826.364	43.050.000	1.027.273
Tổng Doanh thu	44.100.339.813	14.839.805.831	25.641.897.156

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/10/2014 đến 31/12/2015, BCTC giai đoạn từ 01/01/2016 đến 05/06/2016 của Chi nhánh Xi nghiệp Môi trường Đô thị Huyện Sóc Sơn và BCTC kiểm toán giai đoạn 06/06/2016 đến 31/12/2016 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Sóc Sơn)

1.3. Cơ cấu chi phí

Bảng 4: Cơ cấu chi phí

Chỉ tiêu	Từ 01/10/2014 đến 31/12/2015		Từ 01/01/2016 đến 05/06/2016		Từ 06/06/2016 đến 31/12/2016	
	Giá trị (Triệu đồng)	% so với DTT	Giá trị (Triệu đồng)	% so với DTT	Giá trị (Triệu đồng)	% so với DTT
Giá vốn hàng bán	33.272	75,57%	11.440	77,61%	16.334	63,72%
Chi phí tài chính	44	0,10%	97	0,66%	139	0,54%
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-
Chi phí quản lý DN	9.824	22,31%	3.059	20,75%	8.523	33,25%
Chi phí khác	68	0,15%	26	0,18%	22	0,08%
Tổng chi phí	43.208	98,14%	14.622	99,19%	25.018	97,60%

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/10/2014 đến 31/12/2015, BCTC giai đoạn từ 01/01/2016 đến 05/06/2016 của Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Đô thị Huyện Sóc Sơn và BCTC kiểm toán giai đoạn 06/06/2016 đến 31/12/2016 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Sóc Sơn)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

Bảng 5: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Minh Tâm	Giám đốc Công ty
2	Ông Nguyễn Đình Quýnh	Phó Giám đốc Công ty
3	Ông Nguyễn Văn Thanh	Phó Giám đốc Công ty
4	Ông Nguyễn Thanh Minh	Phó Giám đốc Công ty
5	Bà Nguyễn Vân Nhung	Kế toán trưởng

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn)

Sơ yếu lý lịch của Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý:

❖ Bà Nguyễn Thị Minh Tâm - Giám đốc Công ty

- Họ và tên: Nguyễn Thị Minh Tâm
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 03/07/1973
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không
- Số CMND: 012672090 Ngày cấp: 28/02/2013 Nơi cấp: Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại: Khu tập thể 371, Tiên Dược - Sóc Sơn, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
1994-1997	Nhân viên Công ty Cơ khí 19-8
1997-9/2014	Phó Giám đốc – Kế toán trưởng Xí nghiệp Môi trường Đô thị Sóc Sơn
10/2014-4/2016	Phó Giám đốc – Kế toán trưởng Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Đô thị Sóc Sơn - Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội
4/2016-nay	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Môi trường Đô thị

	Sóc Sơn
--	---------

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 37.000 cổ phần, chiếm 1,48% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: Đại diện sở hữu CP của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội, số lượng 83.740 cổ phần, chiếm 3,35% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: Không.

12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

13. Các cam kết nắm giữ cổ phiếu (nếu có): Không có.

14. Khoản nợ với công ty (nếu có): Không có

15. Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Thù lao thành viên HĐQT

16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ Ông Nguyễn Đình Quýnh – Phó Giám đốc công ty

1. Họ và tên: **Nguyễn Đình Quýnh**

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 16/1/1972

4. Quốc tịch: Việt Nam

5. Địa chỉ hiện tại: Cốc Lương, Tân Hưng, Sóc Sơn, Hà Nội.

6. Số CMND: 011687595 Nơi cấp: CATP Hà Nội Ngày cấp: 12/4/2011.

7. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật Kinh tế.

8. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Phó Giám đốc.

9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
4/1998-4/2002	Nhân viên phòng Tổ chức hành chính – Lao động tiền lương Xí nghiệp môi trường đô thị huyện Sóc Sơn.
4/2002-3/2004	Phó trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật vật tư Xí nghiệp môi trường đô thị huyện Sóc Sơn
3/2004-9/2009	Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật vật tư Xí nghiệp môi trường đô thị huyện Sóc Sơn
10/2009-9/2014	Trưởng phòng Kinh doanh Xí nghiệp môi trường đô thị Sóc Sơn
10/2014-6/2016	Trưởng phòng Kinh doanh Chi nhánh Xí nghiệp môi trường đô thị Sóc Sơn
7/2016 - nay	Phó giám đốc Công ty Cổ phần môi trường đô thị Sóc Sơn

11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 17.200 cổ phần, chiếm 0,69% vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):
Không

13. Các khoản nợ đối với công ty: Không

14. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không

15. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Ông Nguyễn Văn Thanh - Phó Giám đốc**

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Thanh**

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 15/9/1960

4. Quốc tịch: Việt Nam

5. Địa chỉ hiện tại: Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội.

6. Số CMND: 001060002928 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Hà Nội; Ngày cấp: 15/1/2015

7. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

8. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc

9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
5/1987-9/1987	Cán bộ kỹ thuật Đại học kiến trúc
10/1987-9/1992	Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp Xây dựng Sóc Sơn
10/1992-3/1993	Cán bộ kỹ thuật Ban kiến thiết Thủy lợi Sóc Sơn
4/1993-4/1997	Cán bộ kỹ thuật Ban quản lý xây dựng chợ Phù Lỗ
5/1997- 9/2014	Phó Giám đốc Xí nghiệp môi trường đô thị Sóc Sơn
10/2014 – 4/2016	Phó Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp môi trường đô thị huyện Sóc Sơn
4/2016 - nay	Phó Giám đốc Công ty cổ phần môi trường đô thị Sóc Sơn

11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 22.000 cổ phần, chiếm 0,88% vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan: Không

13. Các khoản nợ đối với công ty: Không

14. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không

15. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Ông Nguyễn Thanh Minh - Phó Giám đốc**

1. Họ và tên: **Nguyễn Thanh Minh**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 20/8/1970
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Địa chỉ hiện tại: Hiền Ninh, Sóc Sơn, Hà Nội.
6. Số CMND: 011469979 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 18/5/2007.
7. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh.
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
4/1996-5/2004	Công nhân Xí nghiệp XLCT Nam Sơn
6/2004-2/2005	Cán bộ điều độ Xí nghiệp XLCT Nam Sơn
3/2005-1/2006	Phó trưởng phòng Kế hoạch Xí nghiệp XLCT Nam Sơn
2/2006-6/2006	Phó trưởng phòng Kỹ thuật Xí nghiệp XLCT Nam Sơn
6/2006-3/2013	Phó giám đốc Xí nghiệp XLCT Nam Sơn
4/2013-12/2014	Giám đốc Chi nhánh môi trường Cầu Diễn
1/2015-11/2015	Giám đốc Xí nghiệp xử lý chất thải Nam Sơn
12/2015-6/2016	Phó phòng Kỹ thuật vật tư Công ty TNHH MTV môi trường đô thị Hà Nội
7/2016 - nay	Phó Giám đốc CTCP môi trường đô thị Sóc Sơn

11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 31.000 cổ phần, chiếm 1,24% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
13. Các khoản nợ đối với công ty: Không
14. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không
15. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Bà Nguyễn Vân Nhung - Thành viên HĐQT**

1. Họ và tên: Nguyễn Vân Nhung
2. Giới tính: Nữ

3. Năm sinh: 10/12/1984
4. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
5. Số CMND: 012486531 Ngày cấp: 28/02/2013 Nơi cấp: Hà Nội
6. Địa chỉ hiện tại: Sơn Đông, Tân Minh, Sóc Sơn, Hà Nội.
7. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán.
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
2005-2008	Nhân viên phòng TCHC-LĐTL Xí nghiệp Môi trường Đô thị Sóc Sơn - Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội
2008-2014	Nhân viên phòng tài vụ kế toán trưởng Xí nghiệp Môi trường Đô thị Sóc Sơn
2014-9/2014	Phó phòng tài vụ Xí nghiệp Môi trường Đô thị Sóc Sơn
10/2014-4/2016	Phó phòng tài vụ Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường đô thị huyện Sóc Sơn
4/2016-4/2016	Thành viên HĐQT CTCP Môi trường Đô thị Sóc Sơn
4/2016-nay	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng CTCP Môi trường Đô thị Sóc Sơn

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 17.000 cổ phần, chiếm 0,68% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Đại diện sở hữu CP của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội, số lượng 144.440 cổ phần, chiếm 5,77% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

TT	Tên người có liên quan	Quan hệ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ %
1	Ngô Quang Mạnh	Chồng	10.600	0,42%

12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
13. Các cam kết nắm giữ cổ phiếu (nếu có): Không có.
14. Khoản nợ với công ty (nếu có): Không có
15. Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Thù lao thành viên HĐQT
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành

Không có

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

Bảng 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Tổng số lao động	201	100%
1. Phân theo trình độ lao động		
- Đại học và trên đại học	40	19,90%
- Cao đẳng	06	2,99%
- Trung cấp, công nhân kỹ thuật	39	19,40%
- Lao động phổ thông	116	57,71%
2. Phân theo HĐLĐ		
- HĐLĐ dài hạn	192	95,5%
- HĐLĐ ngắn hạn	9	4,5%
3. Phân theo giới tính		
- Nam	77	38,31%
- Nữ	124	61,69%

(Nguồn: CTCP Môi trường Đô thị Sóc Sơn)

Chế độ làm việc:

- Công ty thực hiện chế độ làm việc 6 ngày/tuần và 8 giờ/ngày. Từ nhiên, từ theo điều kiện làm việc có thể thay đổi số giờ làm việc trong ngày hoặc ngày làm việc/ tuần sao cho phù hợp nhưng phải đảm bảo số giờ tiêu chuẩn của ngày làm việc do Công ty quy định.

- CBCNV – LĐ làm đủ 12 tháng sẽ được nghỉ phép 12, 14, 16 ngày/năm tùy theo điều kiện làm việc . Nếu chưa đủ 12 tháng thì số ngày nghỉ phép hàng năm được tính tương ứng với số tháng làm việc trong năm. Công ty sẽ tăng ngày nghỉ phép dựa trên thời gian làm việc của CBCNV LĐ, cứ mỗi 5 năm sẽ được nghỉ thêm 1 ngày. Ngoài ra, hàng năm, tất cả CBCNVLĐ của Công ty đều được nghỉ lễ 9 ngày/năm. Nếu những ngày này trùng với những ngày nghỉ chủ nhật thì được nghỉ bù vào những ngày tiếp theo.

2.4. Chính sách tuyển dụng đào tạo

❖ Chính sách tuyển dụng đào tạo

Công tác tuyển dụng của Công ty được triển khai có kế hoạch, cụ thể đối với số lượng, đối tượng tuyển dụng sao cho phù hợp với kế hoạch kinh doanh.

Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, cơ bản, nhiều kinh nghiệm chuyên môn, nhanh nhạy trong cơ chế thị trường; đội ngũ công nhân lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật đảm nhận được các chức danh cụ thể trong dây chuyền sản xuất, tạo năng suất cao để đáp ứng được khối lượng khai thác, tăng trưởng.

Công tác đào tạo và đào tạo lại hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp giản đơn. Riêng lao động cần nâng cao tay

nghề khi phát sinh quy trình công nghệ mới đều được gửi đi đào tạo nâng cao tay nghề trực tiếp tại các đơn vị bạn có trang thiết bị kỹ thuật phù hợp, đây là chính sách nổi bật của chiến lược quản lý phát triển nguồn nhân lực của Công ty

❖ Lương thưởng, trợ cấp

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

Bảng 7: Mức lương bình quân của người lao động

Nội dung	2014	2015	2016
Lao động bình quân (người)	236	224	201
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	4.225.000	5.534.000	5.622.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn)

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Không có

4. Tình hình tài chính

Bảng 8: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Từ 1/10/2014 đến 31/12/2015	Từ 01/01/2016 đến 05/06/2016	Từ 06/06/2016 đến 31/12/2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,03	1,05	1,21
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	1,02	1,04	1,20
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,49	0,52	0,43

+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,98	1,08	0,75
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho:	Lần	266,45	35,4	53,66
+ Doanh thu thuần/Tổng TS bình quân	Lần	0,94	0,29	0,53
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,55	1,77	1,95%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	2,93	1,05	1,98%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1,56	0,51	1,04%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	2,07	2,21	2,51%

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/10/2014 đến 31/12/2015, BCTC giai đoạn từ 01/01/2016 đến 05/06/2016 của Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Đô thị Huyện Sóc Sơn và BCTC kiểm toán giai đoạn 06/06/2016 đến 31/12/2016 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Sóc Sơn)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành	:	2.500.000	cổ phần
Cổ phần nhà nước	:	1.275.000	cổ phần
Cổ phần cổ đông khác	:	1.225.000	cổ phần
Cổ phiếu tự do chuyển nhượng	:	1.015.400	cổ phần
Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	:	209.600	cổ phần

Cụ thể cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng:

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu hạn chế	Thời gian hạn chế chuyển nhượng
1	Cán bộ công nhân viên	209.600	Hạn chế chuyển nhượng theo số năm cam kết làm việc tại công ty cổ phần

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư

123 ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

5.2. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 31/12/2016

Bảng 9: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 31/12/2016

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Cổ đông trong nước	207	2.500.000	100%
	Tổ chức	02	1.625.000	65%
	Cá nhân	205	875.000	35%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
Tổng Cộng		207	2.500.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Môi trường Đô thị Sóc Sơn tại ngày 31/12/2016)

Bảng 10: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm ngày 31/12/2016

TT	Tên cổ đông	Giấy chứng nhận ĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội <u>Đại diện ủy quyền phần vốn Nhà nước:</u> - Nguyễn Văn Chính - Vũ Viết Hòa - Nguyễn Thị Minh Tâm - Nguyễn Văn Nhung - Nguyễn Thị Lan Anh	Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100105535 cấp lần đầu ngày 27/09/2005, thay đổi lần thứ 7 ngày 17/03/2015	282 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	1.275.000	51%
2	Công ty Thương mại Dịch vụ và Môi trường Ngôi Sao Xanh <u>Đại diện ủy quyền:</u> - Vũ Văn Cường	Giấy chứng nhận ĐKDN số 2300279010 cấp lần đầu ngày 17/04/2006, thay đổi lần thứ 10 ngày 13/01/2016	Thửa đất số 52, khu Thượng, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	350.000	14%
Tổng Cộng				1.625.000	65%

(Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Môi trường Đô thị Sóc Sơn)

5.3. Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

5.5. Các chứng khoán khác

Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu vật liệu

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng trong năm: Không
- b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ của tổ chức: Không

6.2. Tiêu thụ năng lượng

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Không
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không
- c) Báo cáo các sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

6.3. Tiêu thụ nước

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng
Nguồn cung cấp nước: Nước tự nhiên
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.4. Chính sách môi trường của Công ty

- Tuân thủ các yêu cầu pháp luật về quản lý chất thải rắn, bùn thải.
- Hoạch định và triển khai có hiệu lực và hiệu quả các giải pháp ngăn ngừa ô nhiễm trong quá trình quản lý các loại chất thải.
- Cải tiến liên tục, có hiệu quả các kết quả hoạt động môi trường thông qua các giải pháp công nghệ, quản trị.
- Tất cả CBCNV đều có ý thức trong việc sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên và năng lượng. Quan tâm, đầu tư, thực hiện các biện pháp nhằm tái chế, tái sử dụng các chất thải thích hợp.
- Chủ động trong việc chuẩn bị và sẵn sàng ứng phó trong tình trạng khẩn cấp về các sự cố môi trường có thể xảy ra.
- Duy trì, thường xuyên cải tiến có hiệu lực và hiệu quả hệ thống quản lý môi trường theo Tiêu chuẩn ISO 14001

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- Công ty tổ chức cho đại đa số CBCNV - LĐ đi tham quan nghỉ mát sau 1 năm làm việc. Một số cá nhân xuất sắc được Công ty đề nghị UBND thành phố, huyện, Công ty mẹ, LĐLĐ huyện, thành phố khen thưởng tặng Bằng khen hoặc giấy khen.
- Công ty thực hiện chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật, ký kết HĐLĐ cho toàn thể CBCNV – LĐ mua BHXH, y tế, tự nguyện. Người lao

động của Công ty được hưởng đầy đủ các quyền lợi, được quy định trong thỏa ước lao động tập thể, được cơ quan chức năng chứng nhận.

- Ngoài việc thực hiện các chế độ BH cho người lao động theo Bộ luật lao động, nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể, Công ty cũng luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho CBCNV – LĐ như: Chi tiền cho CBCNV – LĐ nhân dịp các ngày lễ, ngày tết trong năm, tổ chức sinh nhật hàng năm, cấp phát đường những ngày nắng nóng cho CBCNV – LĐ.

6.6. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Đối với tình hình thực hiện các quy định về công tác bảo vệ môi trường, Công ty đã thực hiện vận hành đúng quy trình xử lý chất thải tại các bãi rác và các lò đốt chất thải nguy hại, định kỳ kiểm tra vệ sinh môi trường. Thực hiện đúng tần suất quan trắc, kiểm tra môi trường (nước thải, nước ngầm, nước mặt, khí thải...) theo quy định của các Thông tư, Nghị định liên quan. Lập đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản, lập báo cáo về thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết và báo cáo với các sở, ban, ngành có liên quan. Hàng năm, công ty đều thực hiện Phiếu đánh giá sự tuân thủ yêu cầu pháp luật và các yêu cầu khác, làm cơ sở để đánh giá và kiểm tra việc tuân thủ pháp luật nói chung và pháp luật về bảo vệ môi trường nói riêng.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương

- Giải quyết dứt điểm tình trạng ô nhiễm ở các bãi rác trên địa bàn huyện Sóc Sơn.
- Hoạt động quyên góp, giúp đỡ cộng đồng: Trong năm 2015, Công ty tích cực kêu gọi sự ủng hộ, đóng góp từ cán bộ, công nhân viên cho các công tác xã hội, đóng góp vào các Quỹ như Quỹ xã hội, Quỹ đền ơn đáp nghĩa.

6.8. Báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty qua một số chỉ tiêu chính năm 2016 như sau:

Bảng 11: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 của Công ty

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tăng/giảm thực hiện so với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	34.117	40.435	118,52%
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	33.494	39.590	118,20%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.023	839	82,01%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	797,94	662	82,96%
5	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	2	2	100,00

6	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	0,5	0,5	100,00
---	--------------------------	---	-----	-----	--------

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn)

Năm 2016, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, thách thức. Chất lượng dịch vụ công ích và quy trình kỹ thuật đòi hỏi ngày càng cao, tính cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Bãi xử lý rác thải của thị xã chưa được quy hoạch tiềm ẩn nguy cơ ùn tắc và ô nhiễm môi trường, chi phí vận chuyển xử lý rất tốn kém. Dịch vụ công ích chuyển sang cơ chế đấu thầu, một số công việc phải đấu thầu giảm giá so với đơn giá của UBND thành phố Hà Nội. Tuy có những khó khăn nhất định nhưng Ban lãnh đạo công ty đã chủ động điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh, tăng chất lượng dịch vụ công ích, đẩy mạnh kinh doanh các dịch vụ như thuê xe, làm sạch để ổn định công việc, đời sống cho người lao động, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

2. Kết quả hoạt động tài chính năm 2016

2.1. Tình hình tài sản

Bảng 12: Tình hình tài sản

Đơn vị: đồng

Nội dung	1/1/2016	05/06/2016	31/12/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	29.517.296.854	27.364.597.357	20.287.569.917
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	21.485.421.422	20.421.940.774	2.237.917.124
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	7.782.063.498	6.487.794.985	17.652.368.127
4. Hàng tồn kho	249.739.666	454.852.313	153.957.182
5. Tài sản ngắn hạn khác	72.259	9.285	243.327.484
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	28.293.566.749	23.448.863.027	23.950.056.778
1. Tài sản cố định	24.217.356.752	20.719.380.546	21.967.338.806
2. Tài sản dở dang dài hạn	2.445.909.091	-	-
2. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
3. Tài sản dài hạn khác	1.630.300.906	2.729.482.481	1.982.717.972
TỔNG TÀI SẢN	57.810.863.594	50.813.460.384	44.237.626.695

(Nguồn: BCTC giai đoạn từ 01/01/2016 đến 05/06/2016 của Chi nhánh Xi nghiệp Môi trường Đô thị Huyện Sóc Sơn và BCTC kiểm toán giai đoạn 06/06/2016 đến 31/12/2016 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Sóc Sơn)

2.2. Tình hình nợ phải trả

Tình hình nợ phải trả của Công ty chủ yếu là các khoản nợ vay ngân hàng. Việc vay từ các ngân hàng chủ yếu cho nhu cầu đầu tư phương tiện phục vụ xuyên suốt quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bảng 13: Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	1/1/2016	05/06/2016	31/12/2016
I. Nợ ngắn hạn	28.617.639.201	25.063.460.384	16.784.834.623
1. Vay và nợ ngắn hạn	942.204.889	1.000.000.000	621.425.732
2. Phải trả cho người bán	5.673.298.419	3.561.744.594	7.137.481.013
3. Người mua trả tiền trước	1.308.859	4.575.309	450.202
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	695.295.216	708.463.776	2.934.697.671
5. Phải trả người lao động	-	-	-
6. Chi phí phải trả	2.083.862.295	-	2.068.074
7. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	19.233.325.006	19.299.847.957	5.746.940.404
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(11.655.483)	488.828.748	341.771.527
II. Nợ dài hạn	-	750.000.000	2.114.859.460
1. Vay và nợ dài hạn	-	750.000.000	2.114.859.460
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	28.617.639.201	25.813.460.384	18.899.694.083

(Nguồn: BCTC giai đoạn từ 01/01/2016 đến 05/06/2016 của Chi nhánh Xi nghiệp Môi trường Đô thị Huyện Sóc Sơn và BCTC kiểm toán giai đoạn 06/06/2016 đến 31/12/2016 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Sóc Sơn)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm, Ban Giám đốc đã thực hiện phân tích, đánh giá tình hình hoạt động của từng đơn vị, kiểm soát cơ cấu tài sản, nâng cao hiệu quả đầu tư của Công ty. Kiểm soát và ngăn ngừa rủi ro, biến động của thị trường, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu kế hoạch đề ra.

Kiện toàn, bổ nhiệm cán bộ quản lý ở các phòng, đội phù hợp yêu cầu công việc. Nâng cao vai trò quản lý, tham mưu từ bộ máy văn phòng.

Cử cán bộ công nhân viên các phòng, ban tham gia các khóa học nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn.

Tổ chức các đợt thi đua khen thưởng chào mừng các sự kiện trọng đại là động lực kích thích cán bộ công nhân viên nâng cao tinh thần trách nhiệm với các công việc

và tinh thần đoàn kết tập thể.

Xây dựng kế hoạch hoạt động năm, quý, tháng.

Tăng cường công tác truyền thông, đảm bảo cung cấp đầy đủ các thông tin cho cổ đông, nhà đầu tư.

Xây dựng chế độ báo cáo trong các buổi họp giao ban hàng tuần và có kết luận giao ban gửi từng phòng, đội, tổ

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2017

Bảng 14: Chỉ tiêu kế hoạch năm 2017

Chỉ tiêu	Năm 2017	
	Kế hoạch	Ghi chú
Vốn điều lệ (triệu đồng)	25.000	
Doanh thu thuần (triệu đồng)	38.510	
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	1.200	
Cổ tức (%)/VĐL	0,5	

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn)

4.2. Kế hoạch dự kiến năm 2017

Đổi mới công tác quản trị, thu hút thêm đầu tư nguồn vốn bên ngoài, nâng cao tính tự chủ và hiệu quả hoạt động của Công ty.

Thực hiện cải tiến hệ thống tổ chức, quản lý đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao lợi nhuận;

Đảm bảo doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng đều hàng năm.

Giữ vững địa bàn đang hoạt động duy trì vệ sinh môi trường, tưới nước rửa đường, chăm sóc cây xanh, thảm cỏ, vườn hoa, công viên; cấp thoát nước, duy trì hệ thống điện chiếu sáng, quản lý duy tu các tuyến đường được giao.

Mở rộng và phát triển sang các địa bàn ngoài huyện Sóc Sơn.

Giữ vững những hợp đồng, những lĩnh vực dịch vụ truyền thống đang thực hiện: vệ sinh, thu gom vận chuyển rác thải độc hại và không độc hại; trồng chăm sóc, bán cho thuê cây xanh, cây cảnh...

Từng bước khai thác thêm một số lĩnh vực dịch vụ theo ngành nghề kinh doanh như: Dịch vụ vệ sinh làm sạch nhà cửa, văn phòng, trụ sở, công trình công cộng, cải tạo môi trường sinh thái. Sản xuất kinh doanh các sản phẩm hàng hóa từ nguồn phế thải: tái chế, tái sử dụng phế thải. Thiết kế sân vườn, cây xanh cây cảnh, cây bóng mát. Sản xuất, bán và cho thuê dụng cụ môi trường. Thực hiện cải tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật; Nghiên cứu đầu tư lĩnh vực xử lý chất thải lỏng, lò đốt rác sinh hoạt, xử lý chất thải xây dựng... theo ngành nghề ĐKKD;

Thực hiện cải tiến hệ thống tổ chức, quản lý, đổi mới công nghệ.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích về môi trường, hơn ai hết Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn ý thức được tầm quan trọng của việc giữ gìn môi trường sạch sẽ, không khí trong lành cho xã hội. Bên cạnh mục tiêu lợi nhuận, Công ty luôn quan tâm đến công tác cải thiện chất lượng dịch vụ, tiếp tục triển khai các chương trình về tiết kiệm năng lượng, phân loại rác tại văn phòng công ty. Về phân loại rác thải, Công ty đã ban hành các Quyết định và hướng dẫn phân loại, thu gom rác thải sinh hoạt và rác thải nguy hại tại văn phòng công ty. Cùng với đó, quy định về sử dụng điện nước tại văn phòng công ty cũng được phổ biến đến toàn thể cán bộ, công nhân viên được biết và tổ chức thực hiện.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Người lao động là động lực phát triển của Công ty, là người trực tiếp sử dụng những tư liệu lao động nhằm tạo ra giá trị, giúp guồng máy hoạt động một cách hiệu quả. Do đó, năng suất của Công ty luôn phụ thuộc vào người lao động, muốn đạt năng suất cao phải tạo một môi trường làm việc thuận lợi, nâng cao đời sống CBCNV – LĐ, hỗ trợ tinh thần.

Công ty luôn chú trọng quan tâm đời sống tinh thần, chăm lo sức khỏe sinh sản cho người lao động. Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ, cấp tiền bồi dưỡng, hỗ trợ người lao động khi ốm đau, bệnh tật, có chính sách nghỉ bệnh, tai nạn,... nhằm hỗ trợ người lao động một cách tối đa có thể. Tổ chức các hoạt động các hoạt động giải trí nhân dịp 8/3, 20/10, lễ, tết... Khuyến khích cho con em của người lao động học tập bằng cách phát quà cho những em có thành tích học tập tốt, tổ chức vui chơi, liên hoan cho các cháu nhân dịp Quốc tế thiếu nhi và phát quà nhân dịp tết trung thu.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Song song với nhiệm vụ kinh doanh, Công ty còn chú trọng đến lợi ích lâu dài của cộng đồng thông qua các hoạt động xã hội, các chương trình đóng góp cho Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ xã hội và nhiều chương trình tài trợ khác. Những hoạt động từ thiện sẽ luôn được Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên công ty tích cực hưởng ứng và sẵn sàng tham gia.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2016:

Thuận lợi

Công ty nhận được sự quan tâm và chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo Huyện Sóc Sơn, lãnh đạo Thành phố Hà Nội và các ngành liên quan. Được sự giúp đỡ của tổ công

tác thuộc UBND các xã, phường tuyên truyền từ đó nhận thức của cán bộ và nhân dân trong thành phố về công tác vệ sinh môi trường được nâng cao.

Công ty đã có bề dày trong hoạt động, có sự ổn định trong tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh. Hơn nữa đội ngũ Cán bộ, CNV có tay nghề, có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong công tác, có tinh thần trách nhiệm, năng động, sáng tạo, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong lao động sản xuất.

Khó khăn

Trước yêu cầu chất lượng phục vụ vệ sinh môi trường ngày càng cao và việc đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, đòi hỏi Công ty phải nâng cao năng lực hoạt động sản xuất phục vụ. Tuy nhiên, nguồn kinh phí chi trả cũng như đầu tư cho công tác phục vụ vệ sinh môi trường đô thị trên địa bàn thành phố vẫn còn những mặt hạn chế do thiếu kinh phí.

Tình hình giá cả thị trường trong thời gian vừa qua có những biến động rất lớn về giá nguyên vật liệu, nhiên liệu, xăng dầu, đầu vào giá nhân công làm tăng ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty mới chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Do đó, chưa có nhiều kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh dịch vụ theo mô hình công ty cổ phần. Việc điều hành sản xuất từ phần giao kế hoạch đến phần đặt hàng có nhiều thay đổi.

Nhiệm vụ của Công ty đa dạng, nặng nhọc và độc hại, đối tượng phục vụ nhiều thành phần, chất lượng phục vụ đòi hỏi ngày càng cao, địa bàn làm việc trải rộng khắp địa bàn Huyện.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Năm 2016, Công ty gặp khó khăn hơn rất nhiều so với năm 2015. Ban Lãnh đạo Công ty đã có tầm nhìn đúng đắn và ứng phó kịp thời từng bước khắc phục, linh động trong hoạt động điều hành để từ đó đưa Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận năm 2016.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Đảm bảo thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường đô thị trên địa bàn Huyện Sóc Sơn. Đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt năm 2017 của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty.

- Tập trung đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh – dịch vụ là thế mạnh của Công ty như vệ sinh gia đình, vệ sinh công sở, vệ sinh công nghiệp, làm đại lý mua bán vật tư thiết bị môi trường như thùng rác và các sản phẩm, máy móc liên quan đến vệ sinh môi trường.

- Kiện toàn bộ máy tổ chức từ phòng, ban, các đội sản xuất, tổ sản xuất thuộc toàn Công ty và tiếp tục tinh giảm lao động gián tiếp để phù hợp với sự phát triển của Công ty và thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Đầu tư nâng cấp một số công nghệ xử lý môi trường như: Hệ thống xử lý nước rỉ rác, hệ thống xử lý chất thải công nghiệp nguy hại tương ứng với nhu cầu của thị trường.

- Chi phí thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2017 là 211.200.000 đồng.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Chính	Chủ tịch Hội đồng quản trị không điều hành
2	Bà Nguyễn Thị Minh Tâm	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành
3	Bà Nguyễn Văn Nhung	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành
4	Ông Vũ Viết Hòa	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
5	Ông Vũ Mạnh Tiến	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn)

Thông tin cụ thể của các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

❖ Ông Nguyễn Văn Chính - Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Văn Chính
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 10/12/1961
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không
- Số CMND: 013253642 Ngày cấp: 21/12/2009 Nơi cấp: Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại: Phú Cường, Sóc Sơn, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
1994-1999	Phó chủ tịch, Trưởng Công an xã Phú Cường
1999-2000	Chuyên viên phòng địa chính nhà đất huyện Sóc Sơn, HN
2000-2007	Phó GD Xí nghiệp QLCT Nam Sơn – Công ty MTĐT Hà Nội
2007-2011	Chánh Thanh tra xây dựng huyện Sóc Sơn
2011-4/2014	Trưởng phòng TNMT huyện Sóc Sơn
4/2014-9/2014	Giám đốc Xí nghiệp MTĐT huyện Sóc Sơn
10/2014 -4/2016	Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường đô thị huyện Sóc Sơn - Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội
4/2016-nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Môi trường Đô thị Sóc Sơn

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 97.200 cổ phần, chiếm 4,00% vốn điều lệ.
- Sở hữu đại diện: Đại diện sở hữu CP của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội, số lượng 449.640 cổ phần, chiếm 17,98% vốn điều lệ.
- Sở hữu của người có liên quan: Không.

12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

13. Các cam kết nắm giữ cổ phiếu (nếu có): Không có.

14. Khoản nợ với công ty (nếu có): Không có

15. Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Thù lao thành viên HĐQT

16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Bà Nguyễn Thị Minh Tâm - Thành viên HĐQT**

(SYLL đã trình bày ở phần 2 mục II)

❖ **Bà Nguyễn Văn Nhung – Thành viên HĐQT**

(SYLL đã trình bày ở phần 2 mục II)

❖ **Ông Vũ Viết Hòa - Thành viên HĐQT**

1. Họ và tên: **Vũ Viết Hòa**

2. Giới tính: Nam

3. Năm sinh: 16/12/1980

4. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

5. Số CMND: 030080000190 Ngày cấp: 25/2/2015 Nơi cấp: Hà Nội

6. Địa chỉ hiện tại: Số 14 ngõ 1096 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội.

7. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, cử nhân Quản trị kinh doanh.

8. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT

9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó phòng TCKT - Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
2004-2005	Nhân viên phòng Kế hoạch/ phòng TCKT Xí nghiệp CBPT Cầu Diễn - Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội
2005-2009	Phó phòng, phụ trách phòng TCKT Xí nghiệp CBPT Cầu Diễn - Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội
2009-2011	Chuyên viên phòng TCKT - Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội
2011-nay	Phó phòng TCKT - Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội
4/2016-nay	Thành viên HĐQT CTCP Môi trường Đô thị Sóc Sơn, Phó phòng TCKT - Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Đại diện sở hữu CP của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội, số lượng 453.440 cổ phần, chiếm 18,13% vốn điều lệ.
 - Sở hữu của người có liên quan: Không.
12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
13. Các cam kết nắm giữ cổ phiếu (nếu có): Không có.
14. Khoản nợ với công ty (nếu có): Không có
15. Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Thù lao thành viên HĐQT
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ Ông Vũ Mạnh Tiến - Thành viên HĐQT

1. Họ và tên: **Vũ Mạnh Tiến**
2. Giới tính: Nam
3. Năm sinh: 13/2/1979
4. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không
5. Số CMND: 121342934 Ngày cấp: 22/5/2015 Nơi cấp: Bắc Giang
6. Địa chỉ hiện tại: Số 18 đường Cao Lỗ Vương, p. Suối Hoa, TP. Bắc Ninh.
7. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc chi nhánh Thái Nguyên – CTCP Môi trường Thuận Thành
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
2002-2004	Nhân viên Kế toán – Công ty TNHH Ngôi Sao
2005-2007	Trưởng phòng Nhân sự - Công ty TNHH Philko Vina
2008-2010	Trưởng phòng TCKT – CTCP Cơ khí xây dựng CPT Việt Nam
2010-2013	Phó Giám đốc phụ trách tài chính - CTCP Cơ khí xây dựng CPT Việt Nam
2014-nay	Giám đốc chi nhánh Thái Nguyên – CTCP Môi trường Thuận Thành
4/2016-nay	Thành viên HĐQT CTCP Môi trường Đô thị Sóc Sơn

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
- Sở hữu cá nhân: 70.600 cổ phần, chiếm 2,82% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không.
12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

13. Các cam kết nắm giữ cổ phiếu (nếu có): Không có.

14. Khoản nợ với công ty (nếu có): Không có

15. Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Thù lao thành viên HĐQT

16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

b) Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Hoạt động của HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty, HĐQT tổ chức họp định kỳ các quý, các tháng khi có công việc đột xuất, tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định đáp ứng các yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức nhân sự, tổ chức Đại hội cổ đông thường niên trong các năm của nhiệm kỳ. Trong năm tham gia 7 cuộc họp thông qua 07 nghị quyết:

- Nghị quyết 01/NG-HĐQT ngày 14/6/2016: Chính thức ký ban hành Điều lệ tổ chức hoạt động, phê chuẩn bổ nhiệm các chức danh quản lý Công ty.

- Nghị quyết 02/NQ-HĐQT ngày 20/6/2016: Phê chuẩn thông qua quy chế hoạt động của HĐQT, BGĐ và bộ máy giúp việc, các quy định quy chế quản lý nội bộ của Công ty; phê chuẩn đề án tổ chức kế hoạch sử dụng lao động; phê chuẩn bổ sung Phó giám đốc Công ty.

- Nghị quyết 03/NQ-HĐQT ngày 21/7/2016: Phê chuẩn việc vay vốn ngân hàng để mua 2 xe ô tô chuyên dùng trọng tải 3,5-4 tấn, 01 xe tải phục vụ tang lễ và hoạt động dịch vụ khác của Công ty. Phê chuẩn việc cho phép chuyển nhượng cổ phần được phép chuyển nhượng trước khi phát hành giấy chứng nhận sở hữu cổ phần và nhiều nội dung khác

- Nghị quyết 04/NQ-HĐQT ngày 01/9/2016: Phê chuẩn việc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán.

- Nghị quyết 05/NQ-HĐQT ngày 01/10/2016: Phê chuẩn điều chỉnh giá trị doanh thu, chi phí, lợi nhuận, tỷ lệ cổ tức kế hoạch thực hiện giai đoạn 06/6/2016-31/12/2016 do Thành phố tiết giảm kinh phí.

- Nghị quyết 06/NQ-HĐQT ngày 05/10/2016: Phê chuẩn việc đầu tư 02 xe vận chuyển rác đã qua sử dụng bằng nguồn vốn vay của Ngân hàng; phê chuẩn các nội dung công việc phục vụ công tác đấu thầu giai đoạn 2017-2020; phê chuẩn giá niêm yết phiên đầu tiên trên thị trường UPCOM = 17.500 đồng/cổ phần; phê chuẩn lịch tổ chức và chương trình Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty.

- Nghị quyết 07/NQ-HĐQT ngày 15/12/2016: Phê chuẩn chủ trương mở rộng hợp tác kinh doanh phát huy lợi thế các khu đất của Công ty; chuẩn chủ trương mở rộng dịch vụ VSMT tại huyện Tân Lạc – Hòa Bình; Nghị quyết đầu tư xe phục vụ tang lễ bằng nguồn vốn vay; Nghị quyết bổ nhiệm bổ sung 01 Phó trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty/ tham gia chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Lan Anh	Trưởng ban kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thu Thủy	Ủy viên Ban Kiểm soát
3	Ông Vũ Hà Nam	Ủy viên Ban Kiểm soát

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn)

Thông tin cụ thể của các thành viên Ban kiểm soát như sau:

❖ Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Trưởng ban kiểm soát

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Lan Anh
2. Giới tính: Nữ
3. Năm sinh: 12/8/1976
4. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không
5. Số CMND: 011824345 Ngày cấp: 4/5/2009 Nơi cấp: Hà Nội
6. Địa chỉ hiện tại: Tân Phúc, Hồng Kỳ, Sóc Sơn, Hà Nội.
7. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật.
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng ban kiểm soát
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
1997-2011	Nhân viên phòng TCHC-LĐTL XN Môi trường Đô thị Sóc Sơn
2011-2014	Đội phó đội SX số 2 - Xí nghiệp Môi trường Đô thị Sóc Sơn
2014-9/2014	Phó phòng TCHC - Xí nghiệp Môi trường Đô thị Sóc Sơn
10/2014-4/2016	Phó phòng TCHC – Chi nhánh XN Môi trường Đô thị Sóc Sơn
4/2016-nay	Trưởng ban kiểm soát CTCP Môi trường Đô thị Sóc Sơn

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 4.800 cổ phần, chiếm 0,19% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: Đại diện sở hữu CP của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội, số lượng 143.740 cổ phần, chiếm 5,74% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):
Không

12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

13. Các cam kết nắm giữ cổ phiếu (nếu có): Không có.

14. Khoản nợ với công ty (nếu có): Không có

15. Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Thù lao thành viên BKS

16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Thành viên kiểm soát**

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Thủy

2. Giới tính: Nữ

3. Năm sinh: 10/1/1988

4. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

5. Số CMND: 012782605 Ngày cấp: 21/2/2005 Nơi cấp: Hà Nội

6. Địa chỉ hiện tại: xã Đông Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội.

7. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán.

8. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát, nhân viên phòng Kế hoạch Kinh doanh

9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
2014	Nhân viên phòng KHVT- Xí nghiệp Môi trường Đô thị Sóc Sơn
2014-9/2014	Nhân viên phòng Kinh doanh – Xí nghiệp Môi trường Đô thị Sóc Sơn
10/2014-4/2016	Nhân viên phòng Kinh doanh – Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Đô thị Sóc Sơn
4/2016-nay	Thành viên Ban kiểm soát, Nhân viên phòng Kế hoạch Kinh doanh CTCP Môi trường Đô thị Sóc Sơn

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: Không
- Sở hữu của người có liên quan: Không.

12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

13. Các cam kết nắm giữ cổ phiếu (nếu có): Không có.

14. Khoản nợ với công ty (nếu có): Không có

15. Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Thù lao thành viên BKS

16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Ông Vũ Hà Nam – Thành viên Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: **Vũ Hà Nam**

2. Giới tính: Nam

3. Năm sinh: 04/1/1989

4. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

5. Số CMND: 001089002674 Ngày cấp: 6/9/2014 Nơi cấp: Hà Nội

6. Địa chỉ hiện tại: 26 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
7. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính.
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng nhóm Đầu tư Phòng thị trường vốn – khối TT Tài chính – Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
2010-2012	Chuyên viên Tư vấn TCDN – Công ty Chứng khoán Á Châu
2012-2013	Chuyên viên Tư vấn TCDN – Công ty Chứng khoán Quốc tế
2013-2016	Trưởng nhóm tư vấn – Dịch vụ NHĐT Công ty Chứng khoán Maritime (MSI)
2016 - nay	Trưởng nhóm Đầu tư Phòng thị trường vốn – khối TT Tài chính – Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
4/2016-nay	Thành viên ban kiểm soát CTCP Môi trường Đô thị Sóc Sơn

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: Không
- Sở hữu của người có liên quan: Không.

12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

13. Các cam kết nắm giữ cổ phiếu (nếu có): Không có.

14. Khoản nợ với công ty (nếu có): Không có

15. Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Thù lao thành viên BKS

16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

f) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện nhiệm vụ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Quá trình thực hiện nhiệm vụ trên tinh thần trung thực khách quan, xây dựng, vì lợi ích của Công ty và cổ đông, BKS đã đi sâu kiểm tra đánh giá một số nội dung công tác quản lý, công tác tài chính kế toán tại Công ty, cụ thể:

- Tham gia soát xét các định hướng kế hoạch của Công ty, các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thành lập, các quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động; quy chế, nội quy, quyết định của Công ty và các quy định của Nhà nước có liên quan để giám sát, kiểm tra quá trình triển khai và kết quả thực hiện. Sau mỗi đợt kiểm tra BKS đều có bàn bạc thảo luận với Ban Giám đốc Công ty về các nội dung kiểm tra và lập báo cáo cho HĐQT, ban điều hành để nắm bắt chỉ đạo kịp thời. BKS cũng đã phối hợp tốt với Ban lãnh đạo, các phòng ban Công ty để hoàn thành nhiệm vụ theo sự ủy nhiệm của cổ đông.

- Tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của HĐQT; các cuộc họp giao ban hàng tháng về tình hình sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc để nắm bắt các chủ trương nghị quyết, đồng thời tham gia ý kiến dưới góc độ của Ban kiểm soát để HĐQT tham khảo trước khi quyết định và giám sát tình hình quản trị, điều hành hoạt động, thực hiện quy chế Công ty.

- Giám sát việc quản lý, sử dụng nguồn vốn, tài sản, nhân lực và các nguồn lực khác nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí, tuân thủ đúng nội quy, quy định, quy chế của Công ty và pháp luật.

- Thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính đảm bảo tính minh bạch trong các báo cáo. Phân tích và đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

- Thực hiện một số công việc khác theo quy định.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Thù lao, lương, thưởng (HĐQT, BKS)		Tổng thu nhập
			Lương	Thù lao	
	Hội đồng quản trị				
1	Ông Nguyễn Văn Chính	Chủ tịch HĐQT	11.515.000	4.400.000	15.915.000
2	Bà Nguyễn Thị Minh Tâm	Thành viên HĐQT	10.500.000	2.640.000	13.140.000
3	Bà Nguyễn Văn Nhung	Thành viên HĐQT	8.750.000	2.640.000	11.390.000
4	Ông Vũ Viết Hòa	Thành viên HĐQT		2.640.000	(Thù lao)
5	Ông Vũ Mạnh Tiến	Thành viên HĐQT		2.640.000	(Thù lao)
	Ban Kiểm soát				
6	Bà Nguyễn Thị Lan Anh	Trưởng BKS	8.750.000	1.760.000	10.510.000
7	Bà Nguyễn Thu Thủy	Thành viên Ban KS	4.200.000	880.000	5.080.000

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Thù lao, lương, thưởng (HDQT, BKS)		Tổng thu nhập
8	Ông Vũ Hà Nam	Thành viên Ban KS		880.000	(Thù lao)

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và cổ đông lớn

Từ khi trở thành Công ty đại chúng, các cổ đông nội bộ, cổ đông lớn, người có liên quan không phát sinh giao dịch cổ phiếu.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm, tất cả các bộ phận đều thực hiện tốt công tác quản trị Công ty theo thông tư 121/2012-BTC, điều lệ và quy chế Quản trị của Công ty

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn từ 06/06/2016 đến 31/12/2016 bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Chi tiết Báo cáo tài chính đính kèm)

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính: www.moitruongsocson.com

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Nguyễn Văn Chính